

Số: **742** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **04** tháng **5** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thanh lý tài sản, vật kiến trúc thuộc 02 lô đất tại Khu thương mại dịch vụ số 02, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (khu Bệnh viện đa khoa tỉnh cũ)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 3 tháng 6 năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 16/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức được nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; tài sản xác lập sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 76/TTr-STC ngày 20 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý toàn bộ tài sản gắn liền với 02 thửa đất kí hiệu TM-03/2010 và TM-04/2180, thuộc Khu thương mại dịch vụ số 02, đường 23/3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

- Đơn vị tổ chức thanh lý tài sản: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh.
- Danh mục tài sản thanh lý: Theo Phụ lục đính kèm.
- Phương thức thanh lý: Phá dỡ, hủy bỏ tài sản.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2017.

Điều 2. Giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thỏa thuận với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất tự thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTKH (Va).

02

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bôn

**DANH MỤC TÀI SẢN THUỘC 02 LÔ ĐẤT TẠI KHU THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ SỐ 02,
PHƯỜNG NGHĨA TÂN, THỊ XÃ GIA NGHĨA**
(Kèm theo Quyết định số **742/QĐ-UBND** ngày **04** tháng **5** năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

| Tài sản | Cấp hạng | Năm xây dựng | Ngày, tháng, năm sử dụng (theo Quyết định 643/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông) | Giá trị theo sổ kế toán (đồng) | | Số tầng | DT xây dựng (m ²) | Tổng DT sàn xây dựng (m ²) | Hiện trạng sử dụng (m ²) | | | | Ghi chú | |
|--|----------|--------------|--|---|------------|---------|-------------------------------|--|--------------------------------------|------------------------|-----------|----------|---------|----------|
| | | | | Nguyên giá | | | | | Cơ sở HĐSN | Sử dụng khác | | | | |
| | | | | Nguồn NS (theo Quyết định 643/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông) (đồng) | Nguồn khác | | | | | Giá trị còn lại (đồng) | Làm nhà ở | Cho thuê | | Bỏ trống |
| Nhà số 1 - Nhà bảo vệ | IV | 2007 | 2014 | 8.750.448 | | 1 | 12 | 9 | | | X | | | |
| Nhà số 2 - Nhà khám đa khoa | IV | 1970 | 2014 | 403.453.989 | | 1 | 553 | 528 | X | | | | | |
| Nhà số 3 - Khu trụ sở làm việc Sở Y tế (cũ) | IV | 1999 | 2014 | 103.474.047 | | 1 | 142 | 132 | | X | | | | |
| Nhà số 4 - Nhà làm việc sau Sở Y tế cũ | IV | 2004 | 2014 | 52.677.697 | | 1 | 108 | 101 | | X | | | | |
| Nhà số 5 - Nhà kho sau Sở Y tế cũ | IV | 2007 | 2014 | 7.227.032 | | 1 | 28 | 24 | | X | | | | |
| Nhà số 7 - Nhà ký thuật tổng hợp | IV | 1970 | 2014 | 122.704.052 | | 1 | 365 | 321 | X | | | | | |
| Nhà số 8 - Khu hồi sức cấp cứu và sau phẫu thuật | IV | 1970 | 2014 | 51.589.338 | | 1 | 205 | 176 | | | | X | | |

| Tài sản | Cấp hạng | Năm xây dựng | Ngày, tháng, năm sử dụng (theo Quyết định 643/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông) | Giá trị theo sổ kế toán (đồng) | | Số tầng | DT xây dựng (m ²) | Tổng DT sân xây dựng (m ²) | Hiện trạng sử dụng (m ²) | | | | | Ghi chú | | | |
|---------------------------------|----------|--------------|--|---|----------------------|---------|-------------------------------|--|--------------------------------------|-----------------|------------|-----------|----------|---------|----------|--------------|------|
| | | | | Nguyên giá | | | | | Giá trị còn lại (đồng) | Sử dụng khác | | | | | | | |
| | | | | Nguồn NS (theo Quyết định 643/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông) (đồng) | Nguồn khác | | | | | Trụ sở làm việc | Cơ sở HBSN | Làm nhà ở | Cho thuê | | Bỏ trống | Bị lấn chiếm | Khác |
| Nhà số 9 - Phòng phẫu thuật | IV | 1970 | 2014 | 10.300.147 | 8.535.560 | 1 | 34 | 31 | | | | X | | | | | |
| Nhà số 10 - Khoa sản | IV | 1970 | 2014 | 75.614.625 | 62.660.579 | 1 | 300 | 270 | | | | X | | | | | |
| Nhà số 11 - Khoa Nội | IV | 1970 | 2014 | 58.710.839 | 48.652.694 | 1 | 192 | 161 | | | | X | | | | | |
| Nhà số 12 - Khoa nhi, nhiêm | IV | 1970 | 2014 | 48.272.376 | 40.002.513 | 1 | 192 | 161 | | | | X | | | | | |
| Nhà số 13 - Bếp ăn tỉnh thương | IV | 2006 | 2014 | 4.181.369 | 3.465.031 | 1 | 41 | 33 | | | | X | | | | | |
| Nhà số 14 - Khoa ngoại | IV | 2006 | 2014 | 357.333.333 | 296.116.178 | 1 | 550 | 520 | | | | X | | | | | |
| Vật kiến trúc - Bể nước (Số 27) | | 1970 | 2014 | 100.000.000 | 87.083.333 | | | | | | | | X | | | | |
| Trạm biến áp 180 KVA | | | 2014 | Không xác định | | | | | | | | | X | | | | |
| Tổng cộng | | | | 1.404.289.292 | 1.167.926.131 | | 2.722 | 2.467 | | | | | | | | | |